



Tháng Tư Đen

Ngọc Hạnh

Mùa Đông lạnh lẽo đã qua, cây cỏ hồi sinh đâm chồi nảy lộc sau mấy tháng ngủ yên, trơ cành trụi lá. Nắng sáng vàng tươi khắp đó đây phủ lên vạn vật, chim hót líu lo. Trên trời xanh với vài đám mây trắng lững lờ bay về nơi vô định... Nhà nhà sân cỏ non xanh mướt, cát tĩa gọn gàng xinh xắn. Hoa đỗ quyên tím, hồng, đỏ, trắng đang nở rộ, toàn là hoa, chẳng thấy lá, trông thật vui mắt.

Vân đi bộ trong xóm khá rộng và yên tĩnh, ít xe, có lối đi dành riêng cho người đi bộ. Xóm này có vài gia đình Á Đông còn lại là người da trắng. Gia đình ông Nhật xéo xéo nhà Vân lúc mới về ông trồng hoa kiểng theo kiểu cách người Nhật rất đẹp. Cô Cindy nhà đối diện là Mỹ trắng, trung niên gầy gò lúc nào cũng vội vàng. Sân nhà cô rộng ngoài mấy bụi đỗ quyên lâu đời dọc theo lối đi rực rỡ màu sắc còn có cây dogwood đang ra hoa kín cả cảnh quá đẹp. Thật là:

*Mùa Đông lạnh lẽo đến ngày tàn
Đàn chim vui hót đón Xuân sang
Cỏ hoa rực rỡ khoe hương sắc
Cây lá xanh tươi dưới nắng vàng*

Tháng tư vùng Hoa Thịnh Đốn cỏ hoa, khí hậu tuyệt vời, cuộc sống vật chất đầy đủ tiện nghi làm Vân bùi ngùi nhớ lại ngày tháng hãi hùng, đau thương cách đây hơn 40 năm cũng vào tháng 4: gia đình ly tán, trẻ con nheo nhóc, vợ xa chồng. Có người đang nhà cao cửa rộng phải đi ở nhờ ở đậu. Có người liều vượt biên, làm mồi cho cá nơi biển cả hay nạn nhân bọn cướp biển, phụ nữ bị hãm hiếp... Sau cuộc đổi đời vào tháng 4/ 1975, miền Nam trước kia sung túc lúa gạo dư thừa còn xuất cảng nước khác mà năm ấy một số dân Saigon phải ăn độn bo bo. Một học trò cho biết sau khi cha em đi tù cải tạo ít lâu gia đình em “khoái ăn sang”. Sáng trước khi đi bán mẹ em chữa mấy củ khoai cho các con ăn sáng và ăn trưa.

Thời gian đó gia đình quân nhân, công chức gặp nhiều khó khăn, vật chất thiếu thốn vì chồng đi tù cải tạo. Ông Xã yêu quý Vân nằm trong số những người tù này. Mấy năm sau anh được thả nhưng phải về thôn quê cư ngụ, không được ở thành phố. Cứ 2 tuần hay 1 tháng Vân đến phường xin phép về thôn quê thăm chồng. Từ Saigon xe đò về tỉnh nhỏ chật như nêm. Về đến tỉnh còn đi thêm ½ tiếng mới đến nhà anh Xã ở nhờ. Đường xa có khi xe bị hư nằm ụ, sửa xong xe cà rịch cà tàng tới tỉnh trời đã tối. Vân phải ngủ nhờ nhà bà con ngoài chợ, sáng hôm sau mới vào làng. Tình trạng kéo dài cả năm anh Xã mới được về Saigon tiếp tục nghề cũ.

Anh Xã có ý định vượt biên từ ngày mới ra khỏi trại tù, mặc kệ nguy hiểm như bị hải tặc, bão tố chìm tàu ... Phường khóm công an thường mang súng đến lúc giữa đêm đánh thức mọi người dậy, gom vào một chỗ, đứng yên trong lúc họ xét nhà. Ai bảo đảm anh Xã không bị tù lần nữa. Thôi thì liều tìm đường vượt biên. Đi hụt 2 lần, mất tiền nhưng may không bị bắt. Lúc anh Xã đi tù, bà Nội các cháu buồn và lo lắng. Tưởng là đi học tập 10 ngày nhưng rồi đi tù mấy năm. Lúc được thả về anh không kể chuyện đi tù ra sao nhưng người gầy ốm, bệnh tật...

Tình Bằng Hữu

Vân muốn đi nhưng không còn tiền. Có chút ít thì đã mất trong 2 lần vượt biên hụt. Xé lẻ để anh Xã và con trai đi trước anh Xã không đồng ý, đi cùng để rủi ro chìm tàu thì chết cả nhà cho gọn. Một hôm người bạn nghe tin anh Xã được về Saigon đến thăm. Trước anh chị có tiệm buôn. Khi cờ đỏ phát phối các công sở, anh chị hiến cửa tiệm cho nhà nước mong sớm được giấy tờ đi nước ngoài. Anh còn căn nhà 3 tầng nhưng đồ đạc lớp bán lớp cho nên cũng gần như trống trơn. Tuy thế cũng bị công an đến đuổi mọi người đi ra và tịch thu nhà, chỉ được mang theo cái túi sách nhỏ đựng quần áo. Anh chị đến ở nhờ nhà người thư ký cũ. Khi biết anh Xã và Vân muốn vượt biên chiều hôm ấy anh chị trở lại và mang vàng cho Vân, đủ đóng tiền tàu. Vàng thì đến xứ tự do đi làm có tiền trả lại anh chị, bao giờ cũng được, nếu không có kể như quà tặng. Lòng hảo tâm của anh chị làm Vân thật sự cảm động.

Vài ngày sau có chủ tiệm vàng quen gia đình ở Mỹ tho lên Saigon rủ anh Xã đi bán chánh thức, do nhà nước tổ chức nên không lo bị gạt. Ông bà sẽ ứng trước, đến nơi trả lại sau như là cất giùm vì ông bà không thể đem theo một số vàng lớn theo được. Anh Xã và Vân bằng lòng ngay và mời anh chi bạn đến nhà gọi trả lại vàng. Anh tặng anh Xã cái đồng hồ anh đang cất trong túi, phòng khi cơ nhỏ. Thật vậy, đến đảo Hải Nam, Vân bán đồng hồ ấy lấy tiền mua thêm mua thức ăn.

*Vàng ròng trả lại, nghĩa nằm lòng,
Tay trắng không nhà vẫn hảo tâm.
Chẳng phải họ hàng là bạn hữu,
Miếng khi đói bằng gói khi no...*

Vượt Biên:

Cả nhà lên Biên Hòa từ đêm trước để sáng hôm sau xuống tàu rời quê hương. Gia đình ngủ trong ngôi nhà xưa nơi chuồng heo cũ tuy trải chiếu nhưng mùi phân heo còn nồng. Con Út 11 tuổi đòi về nhà. Cháu vừa đói vừa lạ chỗ không ngủ được. Lúc trưa đang ăn dở dang thì người dẫn mới đến gọi đi, phải bỏ ăn theo nhóm. Buổi chiều họ cho mỗi người khúc bánh mì cá cứng ngắt. Hành lý gọn nhẹ chuẩn bị sẵn sàng từ lâu. Trước khi đi Vân đưa các con đến thăm bà Nội lần chót vì không biết bao giờ mới gặp lại. Các cháu quyến luyến không muốn rời Bà. Vân dặn trước các con không được khóc, không cho bà biết đi vượt biên. Nhìn bà nội tóc bạc phơ, thương lắm. Năm 1975 gia đình Vân có thể đi nước ngoài với mấy người bà con nhưng thương mẹ già yếu, anh Xã ở lại và bị đi tù. Lần này anh Xã của Vân quyết định ra đi. Tàu sắt cũ chở hàng lẻ ra chở chừng 1200 người nhưng nhét hơn 1300 nhân mạng, chật cứng không còn lối đi.

Lên tàu gia đình nào may mắn đến trước được ở trên boong thì ngày nắng đêm lạnh. Tuy thế còn khá hơn người đến sau phải xuống dưới hầm rất ngột ngạt. Tàu chật như nêm không đủ chỗ nằm, gia đình phải thay nhau kê ngủ nằm, người ngủ ngồi. Thức ăn, nước uống hạn chế. Có người say sóng nôn mửa bần thỉu. Trẻ con, người già bị ốm. Có 1 người té xuống biển mất tích. Ban đêm, biển rộng biết đâu mà tìm. Vài ngày lại thấy tàu chạy vòng tròn, vòng tròn mấy vòng. Họ làm lễ “thủy táng” người chết, bà lão, em bé chết vì say sóng, bệnh tật... Đi vài hôm gặp sóng chủ tàu dùng phóng thanh cho biết phải vứt bớt hành lý nếu không tàu sẽ chìm. Nhân viên tàu sẽ đến từng gia đình nhặt bớt hành lý và vứt xuống biển. Vật dụng đem theo đã chọn thứ cần thiết gọn nhẹ nay phải vứt bớt đi, tiếc lắm nhưng phải chịu thôi.

Đảo Hải Nam:

Theo lời hứa chủ tàu người Trung Hoa sẽ đưa người vượt biên đến Hong Kong. Mọi người không biết lúc ấy các trại tị nạn Hong Kong đã đầy nên họ không nhận thêm nữa, tàu tị nạn đến không được lên bờ và có thể bị kéo trở ra biển, chủ tàu bị bắt bị phạt. Tàu đi độ 1 tuần đến gần bờ đảo Hải Nam, nơi có nhiều san hô. Trời tối dần. Từ trên tàu thấy ánh đèn thấp thoáng của dân cư trên đảo. Tàu đang chạy chậm chậm bỗng nghe tiếng động mạnh và ngừng lại. Mọi người ồn ào cho đến khi có tiếng loa trên cho biết tàu hỏng và sẽ bị chìm, mọi người chuẩn bị hành lý gọn nhẹ để lên bờ... Thanh niên, nam giới tự bơi vào bờ, phụ nữ, trẻ em sẽ có thuyền ra đón... Hóa ra chủ tàu và gia đình đã mang tài sản xuống tàu nhỏ bỏ trốn vì đến Hong Kong họ sẽ bị bắt. Trước khi trốn có lẽ họ đã điên cho chánh quyền địa phương biết có chiếc tàu sắt bị nạn ở địa điểm nào nên khi tàu bị kẹt ở san hô chỉ chốc lát trên bờ đèn đuốc sáng trưng. Trẻ em, phụ nữ một số vào bờ bằng thuyền cứu trợ, một số được thuyền địa phương đón. Hành lý một mớ đã vứt bớt từ mấy hôm trước giờ phải bỏ lại một mớ nữa...

Chiếc tàu sắt được kéo vào ụ tàu sửa cả tháng mới xong. Từ tàu sắt lên bờ mọi người được chính quyền Hải Nam cho tạm trú ở rừng dương mỗi ngày nghe tiếng sóng vỗ. Hằng ngày các gia đình sắp hàng đến nơi phát thực phẩm lấy thức ăn. Buổi sáng phát cháo, buổi chiều phát bánh bao toàn bột, không nhân.

Phía sau rừng dương đi chừng 15, 20 phút có nhà dân chúng, họ sống về nghề đánh cá. Gần bãi biển toàn đất cát, không trồng lúa và rau cải được nên gạo và rau rất quý và đắt. Nhiều gia đình ăn cá thay cơm. Dân tị nạn được chánh quyền cho ăn cháo là quý lắm vì dân đảo Hải Nam cũng nghèo. Họ trồng được khoai lang củ tuy nhỏ nhưng rất ngon.

Chúng tôi đi loanh quanh các xóm nhà dọc bờ biển thấy người ta nuôi heo, nuôi gà. Những con heo cỡ bụng ổng, nhỏ con lâu lớn, những con gà tre, nhiều màu nhưng nhỏ con. Loài gà và heo ấy từ lâu Việt Nam không ai nuôi chúng nữa. Người ta nuôi loại heo to con, chóng lớn, gà cũng vậy. Dân đảo Hải Nam ở bờ biển thời bấy giờ nhà không có cửa trước cửa sau chi cả. Uống bằng nước mưa, không có nước máy...

Vi ăn cháo nên bà con đói. Ai có tiền hay quần áo vật dụng đem đổi hay bán lấy tiền mua thức ăn. Đồng hồ, bút máy, bút bi, quần jean đều được ưa thích. Họ đổi hay mua gạo, cá, khoai nhưng phải đi xa hơn khu đánh cá... Thời gian này anh xã bán cái đồng hồ người bạn tặng trước khi lên đường để mua thức ăn. Trong lúc chờ sửa tàu người lớn lo lắng tới lui ban đại diện thăm hỏi tin tức, trẻ em vô tư đi tắm biển, nhật san hô nên khỏe và đen thui lui.

Cả tháng sau tàu sửa xong. Mọi người lại dắt díu đi bộ gần cả tiếng ra nơi tàu đậu để đi Hong Kong. Tàu ghé đảo LanTau mấy hôm mới được vào Hong Kong, không biết để làm gì? Thời kỳ ấy Lantau hoang sơ. Ngày nay nghe Lan tau là khu nghỉ mát rất đẹp và đắt tiền, một số chị em đã đến thăm nhưng Vân chưa bao giờ trở lại.

Trại Tị Nạn Hong Kong:

Gia đình Vân ở trại tị nạn Hong kong 6 tháng trước khi định cư ở Hoa kỳ. Trong trại tị nạn cũng chật chội nhưng dù sao cũng còn khá hơn trên tàu. Mỗi trại là gian nhà rộng, không bàn ghế chi hết, chứa cả trăm người. Mỗi gia đình gom lại trong tấm nylon lớn trải trên nền xi măng. Ăn, ngủ cùng một chỗ mà thôi. Ban ngày người tị nạn có thể đánh cờ, đi học Anh văn, trò chuyện với nhau hay ra ngoài đi làm thợ nhưng không được ngủ trưa. Cảnh sát Hong kong vào trại thấy ai ngủ trưa là dùng roi đánh thức dậy hết. Đối với người vượt biên giam hãm cả tuần trên con tàu chật chội phải ngủ ngời thì Hong kong quá đẹp. Người tị nạn ra vào trại thoải mái nhưng không được vắng mặt ban đêm. Anh Xã yêu quý của Vân hàng ngày dạy Anh Văn cho trẻ em trong trại, điền đơn, thông dịch cho bà con kém Anh ngữ..

Định Cư tại Hoa Kỳ:

Gia đình Vân đến Hoa kỳ vào mùa Đông lạnh lẽo tháng 12, tuyết trắng còn đọng trên mái nhà, sân cỏ. Nhnng người đi đón mặc áo khoác dày, đội mũ che kín mang tai ra phi trường đón về nhà. Đường vắng, trời lạnh nhưng tinh nồng. Vân ở chung với vợ chồng người bảo trợ cho đến khi có việc làm mới dọn ra riêng. Vân đi học nghề, anh Xã đi làm lu bù để trả nợ vượt biên, món nợ ân tình. Mỗi năm đến tháng tư Vân bùi ngùi nhớ thời kỳ khó khăn lúc đổi đời, nhớ anh chị bạn năm xưa và người bảo trợ, những người cho đi không mong nhận lại. Với Vân " *tiền đã trả hết , nghĩa cũ còn mang* ", quý biết bao tình bằng hữu và tình người...

Tóm lại nước Mỹ thật tuyệt vời, nhất là an sinh xã hội. Người tị nạn đi học miễn phí. Người già yếu bệnh tật sở xã hội mướn người chăm nuôi, ốm đau đi bệnh viện không mất tiền tuy Hoa kỳ tiền nhà thương rất đắt. Các phụ nữ độc thân, nghèo có con mọn được chánh phủ cho tiền nuôi con và gửi trẻ để người Mẹ trẻ tiếp tục đến trường. Giáo chức Mỹ ân cần, tận tâm, dân Mỹ đúng giờ. Vân chưa thấy người Mỹ nào làm việc bồi bác, dối trá dù là người lao động như thợ điện, thợ sửa ống nước... Nước Mỹ là thiên đường của người tị nạn, là ước mơ, mùa Xuân của những ai hiếu học, cầu tiến.

Xin cảm ơn chánh phủ và người Hoa kỳ đã có lòng nhân ái, cứu mang giúp đỡ đồng bào tị nạn lúc khó khăn nhất, tạo cơ hội để họ vươn lên làm lại cuộc đời, sống an lành, vui vẻ nơi xứ lạ. Ước mong rất nhiều và cầu chúc các trẻ em Việt Nam học thật giỏi hầu sau này có tương lai tốt đẹp, góp phần xây dựng quê hương thứ hai Hoa kỳ và đất nước VN. Xin chúc đồng bào hải ngoại và quê nhà có công việc làm ăn tử tế, ấm no, hạnh phúc...

Mặt trời từ từ lên cao, nắng ấm reo vui. Gió sớm nhẹ nhàng ve vuốt những bụi hoa tươi thắm hay các cành lá xanh non mượt mà....

Vân có mấy câu văn vần xin kính tặng quý độc giả:

*Mùa Xuân xin chúc đồng bào ta,
Bà con bạn hữu gần cùng xa.*

Dồi dào sức khỏe, tâm an lạc,
Dâu rể, cháu con luôn thuận hòa.
Các em cư ngụ xứ Cờ Hoa,
Đất nước văn minh cùng vị tha.
Cầu chúc các em học thật giỏi,
Vui lòng cha mẹ và ông bà.

Virginia, Mùa Xuân
Ngọc Hạnh